TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 03-01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cương;

2. Ông Nguyễn Đình Tiếp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Nguyễn Thanh P, sinh năm 1989 tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: Ấp X, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nơi tạm trú: Khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2017 đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Đỗ Trần Đ, sinh năm 1983; nơi thường trú: Số A87, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: Số X, khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Kim N, sinh năm 1990; nơi thường trú: Ấp 7, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; nơi tạm trú: Khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Phan Hồng T1, sinh năm 1989; nơi thường trú: Số X, khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Ông Trần Phú Q, sinh năm 1992; nơi thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Bà Võ Thị Ngọc M, sinh năm 1994; nơi thường trú: Ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: Ô X, khu dân cư V, khu phố Y, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Ông Đỗ Anh K, sinh năm 1961; nơi thường trú: Số X, khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1997; nơi thường trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Tuyền E, sinh năm 1981; nơi thường trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Đường L, khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P và ông Nguyễn Đỗ Trần Đ, ông Phan Hồng T1 và ông Trần Phú Quyền sử dụng đất cùng quen biết nhau. Khoảng 15 giờ ngày 10/12/2017, ông Q, ông Đ và ông T1 đến uống rượu tại khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, trong lúc uống rượu thì ông Đ nói ông Q gọi điện thoại rủ P đến cùng uống rượu. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển số 63B9-769.X từ nhà trọ thuộc số X, tổ Y, khu phố B, phường L, thị xã T đến quán thì gặp ông Đ, ông Q và ông T1 nhưng khi vào quán, P không uống rượu mà nằm võng gần đó nói chuyện với ông Q. Trong lúc nói chuyện thì giữa P và ông Q xảy ra mâu thuẫn, P lớn tiếng chửi tục với ông Q nên ông Đ lên tiếng hỏi P "Mày chửi ai?". Đồng thời, ông Đ đi đến chỗ P đang nằm dùng tay tát 02 cái vào mặt P và dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người của P. Ông Q và ông T1 can ngăn, P bước ra ngoài để về nhà trọ đồng thời P có lời lẽ đe dọa sẽ quay lại đánh trả thù ông Đ. Sau khi P ra khỏi quán được khoảng 15 phút thì ông Đ cũng ra về. Lúc này, ông Đ thấy ông Q và ông T1 đã say rượu nên ông Đ không đi về chung mà nhờ một người bạn chở ông Đ về. Trên đường về, bực tức việc P dọa đánh nên ông Đ không về nhà mà nói người bạn chở ông Đ tìm đến nhà trọ của P để đánh P.

Khi đến khu nhà trọ nơi P ở, do không biết P ở phòng trọ nào nên ông Đ lớn tiếng gọi P và đập cửa từng phòng trọ trong khu trọ để tìm P. Lúc này, P nghe tiếng đập cửa và tiếng gọi của ông Đ, biết ông Đ tìm P để đánh nên P lấy một khẩu súng tự chế màu đen, súng có tính năng mỗi lần chỉ bắn được một viên đạn nên P gắn 01 viên đạn vào ổ đạn, đồng thời P lấy thêm 19 viên đạn và 01 khẩu súng màu trắng (loại súng đồ chơi) bỏ vào trong một túi da đeo trước bụng rồi P điều khiển xe mô tô đi khỏi khu trọ để đến trốn ở nhà bạn gái là bà Võ Thị Ngọc M. Khi P điều khiển xe mô tô ra khỏi khu trọ thì ông Đ phát hiện nên nói người bạn chở ông Đ đuổi theo P, khi P đến khu vực giao lộ giữa đường L và Đại lộ B, phía trước khu

vực cửa hàng xăng dầu P, thuộc khu phố B, phường L, thị xã T thì đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu đỏ nên P dừng lại chờ. Lúc này, xe chở ông Đ chạy đến và dừng lại cách P khoảng 05 m, ông Đ xuống xe đi đến và dùng mũ bảo hiểm đánh nhiều cái vào vùng đầu của P làm P và xe ngã xuống đường, P bỏ xe chạy bộ về hướng cửa hàng xăng dầu P, ông Đ tiếp tục đuổi theo, P chạy được khoảng 10 m thì dừng lại và lấy khẩu súng màu đen trong túi ra lên đạn, chĩa súng về hướng ông Đ, P lên tiếng dọa sẽ bắn nếu ông Đ không dừng lại nhưng ông Đ tiếp tục lao đến nên P nổ súng bắn trúng vào vùng bụng của ông Đ làm ông Đ bị thương. Dù bị P bắn bị thương nhưng ông Đ không dừng lại mà tiếp tục lao đến để đánh P nên P tiếp tục lấy khẩu súng màu trắng ra đe dọa sẽ bắn tiếp nếu ông Đ tấn công. Nhìn thấy P lấy khẩu súng màu trắng và dọa sẽ bắn nên ông Đ sợ và lùi lại. P liền chạy đến dựng xe mô tô lên rồi điều khiển xe chạy vào giao lộ để đến nhà trọ của bà M. P đến và gửi xe mô tô biển số 63B9-769.X tại phòng trọ của bà M.

Sau khi bị P bắn, ông Đ được ông Đỗ Anh K là tài xế xe ôm ở gần đó và người bạn chở ông Đ đuổi theo P trước đó đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, đến ngày 28/12/2017 ông Đ xuất viện.

P về quê ở tỉnh Tiền Giang nhưng không về nhà mà thuê nhiều nhà nghỉ ở khu vực thị xã C để ở. Trong thời gian P lẩn trốn ở thị xã C, tỉnh Tiền Giang, P tiếp tục tra cứu trên mạng internet để mua thêm 02 khẩu súng ngắn màu trắng (loại súng đồ chơi nguy hiểm), P khai mục đích mua súng là để phòng thân.

Ngày 17/12/2017, P từ thị xã C, tỉnh Tiền Giang đến khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ thăm bạn là ông Nguyễn Hoàng V. Tại đây, P không nói cho ông V biết việc đã dùng súng bắn ông Đ, riêng 04 khẩu súng và 19 viên đạn, P bỏ trong 01 ba lô để trên đống củi gần nhà vệ sinh trong nhà ông V. Đến khoảng 13 giờ ngày 18/12/2017, P đang ở nhà ông V thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương bắt khẩn cấp và thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà ông Nguyễn Hoàng V, thu giữ vật chứng gồm:

01 khẩu súng màu đen, 02 (hai) khẩu súng bằng kim loại màu bạc, 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng, 12 (mười hai) vỏ viên đạn bằng kim loại màu vàng, 04 (bốn) viên đạn bằng kim loại màu vàng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, 01 (một) điện thoại di động hiệu Hot Wav, 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 312050120 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp cho họ tên Nguyễn Thanh P, 01 (một) ba lô màu xanh đen, 02 (hai) tuýp keo dán hiệu Quick Epoxy Steel chưa qua sử dụng; 02 (hai) cây nhựa hình trụ màu đen, 01 (một) tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng, 01 (một) tuốc nơ vít bằng kim loại, 01 (một) kìm bằng kim loại màu nâu.

01 (một) xe mô tô biển số 63B9-769.X, nhãn hiệu Benelli, P gửi ở phòng trọ của bà M. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương đã thu giữ vào ngày 11/12/2017.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 230/2018/GĐPY ngày 26/6/2018 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương đối với bị hại Nguyễn Đỗ Trần Đ, kết luận như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện

tại là 31% (theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế).

Bản kết luận giám định số 273/C54B ngày 27/12/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng cục Cảnh sát kết luận:

03 khẩu súng màu trắng, nòng trơn, ổ xoay là súng đồ chơi nguy hiểm, sử dụng khí nén để bắn đạn hình cầu. 03 khẩu súng nêu trên không phải vũ khí quân dụng.

01 khẩu súng màu đen, nòng trơn, ổ xoay là súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

12 vỏ viên đạn bằng kim loại màu vàng, đít viên đạn có chữ và số FS – 1002 gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn dùng cho súng ổ xoay sử dụng khí nén bắn đạn hình cầu và không phải vũ khí quân dụng.

07 viên đạn, đít viên đạn có ký hiệu C là đạn chưa bắn thuộc loại đạn thể thao cỡ 5,6 mm x 15,6 mm, dùng cho các loại súng có cỡ nòng 5,6 mm như: Súng thể thao TOZ8, các loại súng tự chế có đường kính trong nòng 5,6 mm. 07 viên đạn nêu trên không phải vũ khí quân dụng.

Trong 07 viên đạn, đít viên đạn có ký hiệu C nêu trên, cơ quan thực hiện giám định đã bắn thực nghiệm 03 viên.

Ngày 14/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương đã bàn giao vật chứng là 01 khẩu súng màu đen, nòng trơn, ổ xoay là súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng cho Kho Vũ khí - Đạn – Phòng Kỹ thuật thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương đã ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh P về tội "Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, do có thay đổi về chính sách pháp luật hình sự, hành vi chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí của Nguyễn Thanh P không còn bị coi là tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án và quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với vụ án và bị can Nguyễn Thanh P đối với tội "Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Quá trình điều tra, bà Phạm Kim N là người sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thanh P đã bồi thường số tiền 56.000.000 (năm mươi sáu triệu) đồng cho ông Nguyễn Đỗ Trần Đ, hiện tại ông Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho P.

Đối với ông Nguyễn Hoàng V, quá trình điều tra xác định: Sau khi P dùng súng bắn ông Đ, P không nói cho ông V biết về hành vi phạm tội của mình nên ông V không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương không

truy cứu trách nhiệm hình sự đối ông V.

Đối với bà Võ Thị Ngọc M, mặc dù biết bị cáo P thực hiện hành vi bắn bị hại Đ. Tuy nhiên, tại thời điểm đó bà M vừa mới sinh con nên không có điều kiện tố giác tội phạm và cơ quan điều tra cũng đã lấy lời khai của bà M vào ngày hôm sau. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương không truy cứu trách nhiệm hình sự đối bà M.

Tại Cáo trạng số 61/QĐ-VKSBD–P2 ngày 29/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định: Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương để xét xử về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Pên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia Pên tòa trình bày lời luận tội với nội dung giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hậu quả đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo và ông Trần Phú Q, bị hại Đ đã có hành động đánh bị cáo, sau khi bị cáo về nhà trọ thì bị hại Đ tiếp tục tìm đến, đuổi theo và đánh bị cáo P, bị cáo P đã dùng súng bắn vào bị hại Đ để ngăn cản sự tấn công của bị hại. Hung khí mà bị cáo sử dụng có tính sát thương cao, thể hiện hành vi của bị cáo rất liều lĩnh, nguy hiểm, bị cáo biết rõ tính năng, độ nguy hiểm của súng nhưng vẫn tàng trữ, sử dụng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo P mức hình phạt từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù về tội "Giết người". Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu thêm nên đề nghị không xem xét.

Quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến về nội dung truy tố của Viện Kiểm sát.

Bị hại Nguyễn Đỗ Trần Đ yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Kim N không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 56.000.000 (năm mươi sáu triệu) đồng đã bồi thường cho bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thời gian bị tạm giam, bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, bị cáo xin lỗi bị hại Đ và gia đình của bị hại Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Bình Dương,

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại Pên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại, của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo Nguyễn Thanh P và ông Trần Phú Q, bị hại Nguyễn Đỗ Trần Đ đã có hành vi dùng tay đánh nhiều cái vào người của bị cáo P, sau khi bị cáo P bỏ về nhà trọ thì bị hại Đ tiếp tục đến tìm và đuổi theo để đánh bị cáo P, khi đã đuổi kịp bị cáo P, bị hại Đ đã dùng mũ bảo hiểm đánh nhiều cái vào bị cáo P, hoảng sợ vì bị rượt đuổi đánh, bị cáo P đã dùng súng bắn vào vùng bụng của bị hại Đ gây thương tích, đồng thời sử dụng thêm một khẩu súng để đe dọa bị hại Đ thì bị hại Đ mới không tiếp tục đuổi đánh bị cáo nữa. Kết luận giám định pháp y xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Đ do thương tích gây nên hiện tại là 31%.

[3]. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng súng là hung khí nguy hiểm bắn vào vùng bụng của bị hại có khả năng tước đoạt tính mạng của bị hại và trái pháp luật, nhưng vì để chống trả lại sự tấn công của bị hại mà bị cáo đã thực hiện hành vi dùng súng bắn vào người của bị hại, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thương tích cho bị hại, hậu quả gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, hậu quả chết người không xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội "Giết người" thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nặng và chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

[6]. Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng: Do có thay đổi về chính sách pháp luật hình sự, hành vi chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép các loại vũ khí của Nguyễn Thanh P không còn bị coi là tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án và quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với vụ án và bị can Nguyễn Thanh P đối với tội "Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Đối với hành vi của ông Nguyễn Hoàng V và bà Võ Thị N M: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Dương không truy cứu trách nhiệm hình sự đối ông V, bà M là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Phạm Kim N đã bồi thường số tiền 56.000.000 (năm mươi sáu triệu) đồng cho bị hại Đ. Bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại và bà N cũng không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng:

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, 01 (một) điện thoại di động hiệu Hot Wav, 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 312050120 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp cho Nguyễn Thanh P, sinh năm 1989 và 01 (một) xe mô tô biển số 63B9-769.X, nhãn hiệu Benelli: Các vật chứng này không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo P.

Hộp giấy carton, bên trong hộp có 01 khẩu súng RU LÔ không số hiệu (súng tự chế) được đựng trong hộp carton có ký niêm phong: Vật chứng này là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và là súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng nên cần giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền.

02 (hai) khẩu súng bằng kim loại màu bạc, 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng, 12 (mười hai) vỏ viên đạn bằng kim loại màu vàng, 04 (bốn) viên đạn bằng kim loại màu vàng, 01 (một) ba lô màu xanh đen, 02 (hai) tuýp keo dán hiệu Quick Epoxy Steel chưa qua sử dụng; 02 (hai) cây nhựa hình trụ màu đen, 01 (một) tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng, 01 (một) tuốc nơ vít bằng kim loại,

01 (một) kìm bằng kim loại màu nâu: Những vật chứng này có tính nguy hiểm cao, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội "Giết người" chưa đạt.

Căn cứ khoản 2 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền: Hộp giấy carton, bên trong hộp có 01 khẩu súng RU LÔ không số hiệu (súng tự chế) được đựng trong hộp carton có ký niêm phong (vật chứng đã giao thể hiện tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 14/3/2018).

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) khẩu súng bằng kim loại màu bạc, ổ xoay, bá súng bằng nhựa màu đen; 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng, nòng súng có chữ Smith &Wesson, ổ xoay, bá súng bằng nhựa màu nâu, thân súng có số 09006663, made in USA; 12 (mười hai) vỏ viên đạn bằng kim loại màu vàng, đít viên đạn có chữ và số FS–1002, đầu viên đạn bằng nhựa chưa qua sử dụng; 04 (bốn) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu xám tro, đít viên đạn có ký hiệu C, tất cả chưa qua sử dụng; 01 (một) ba lô màu xanh đen, kích thước 40cm x 50 cm, mặt trước có dòng chữ Milai; 02 (hai) tuýp keo dán hiệu Quick Epoxy Steel chưa qua sử dụng; 02 (hai) cây nhựa hình trụ màu đen, 01 đầu có 06 lỗ hình trụ; 01 (một) tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu vàng, trên cán nhựa có ghi dòng chữ Grey; 01 (một) tuốc nơ vít bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ trắng, trên cán nhựa có ghi chữ và số No-101 P 30mm; 01 (một) kìm bằng kim loại màu nâu, cán bọc nhựa màu đen đỏ, trên cán có dòng chữ Ycu-II.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh P: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, số IMEI: 990002795975828 màu trắng (pin bị phù làm đẩy màn hình ra ngoài, không còn nguyên vẹn); 01 (một) điện thoại di động hiệu Hot Wav bên trong có 01 sim điện thoại ký hiệu VII etramobil (IMEI 1:352777083079092); 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, phím màu trắng, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0937.740.467 (IMEI: 358648014340123, vỏ mặt trước điện thoại bị bể 01 góc dưới bên trái); 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 312050120 do

Công an tỉnh Tiền Giang cấp cho họ tên Nguyễn Thanh P, sinh năm 1989 và 01 (một) xe mô tô biển số 63B9-769.X, nhãn hiệu Benelli, màu đen, số khung ZBNV02008HB759104; số máy: BJ154FMI7A74000252.

Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2018.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thanh P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD; 1
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh BD; 1
- CQCSĐT CA tỉnh BD; 1
- Cục THADS tỉnh BD; 1
- Bị cáo; 1
- Bị hại; 1
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; 1
- Người làm chứng; 6
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Tổ Hành chính – Tư pháp; 2
- Lưu hồ sơ vụ án. 1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Huy Toàn